

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 568/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Lại Thị T, sinh năm 1955

Địa chỉ: Số -- đường A, phường B, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*: Ông Trần C, sinh năm 1954

Địa chỉ: Số -- đường A, phường B, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 và Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Khoản 7 Điều 26 và Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lại Thị T và ông Trần C.

(Kết hôn theo Hôn thú Số --, lập ngày --/--/1976 của Ủy ban nhân dân Cách mạng quận D, Thành phố H)

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Bà T và ông C có 03 con chung là Trần Lại T U, sinh ngày --/--/1991; Trần T H, sinh ngày --/--/1980; Trần T V, sinh ngày --/--/1977. Con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung*: Bà T và ông C xác định không có tài sản chung hay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Án phí sơ thẩm hòa giải thành đối với tranh chấp về hôn nhân và gia đình là 150.000 đồng do bà T tự nguyện chịu nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0006280 ngày 20/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú. Bà T đã nộp đủ án phí và được trả lại 150.000 đồng.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.Tân Phú;
- Chi cục THADS Q.Tân Phú;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án (Đào).

THẨM PHÁN

Đỗ Thế Đông